

Số: 229/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 21 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị N., sinh năm 1985; nơi thường trú: Thôn L, xã K, huyện X, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: đường A 10, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn M., sinh năm 1986; nơi thường trú: Thôn L, xã K, huyện X; nơi tạm trú: đường A 10, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị N. và ông Trần Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N. và ông Trần Văn M. thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Hạnh N., sinh ngày 24/11/2009 và giao con chung tên Trần Hương G., sinh ngày 22/10/2012 cho bà Trần Thị N. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N. về việc không yêu cầu ông M. cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị N. tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046238 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, trả lại cho bà N. số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Các đương sự;
- UBND xã K, huyện X, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thiệu Văn Kết Em